

5.08 PHẠM RUHAKA

191. CHUYỆN TẾ SỰ RUHAKA (Tiền Thân Ruhaka)

Dây cung, dù bị đứt...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự luyện ái người vợ cũ. Hoàn cảnh câu chuyện sẽ được đề cập ở Chương tám, Tiền thân Indriya (số 423). Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Nay Tỷ-kheo, nữ nhân ấy đã làm hại ông. Thuở xưa, cô ta đã làm nhục ông trước mặt vua và triều đình. Ngay sau đó, ông đã đuổi cô ta ra khỏi nhà.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con của hoàng hậu chánh cung. Khi đến tuổi trưởng thành, phụ vương mệnh chung, Bồ-tát được đặt trên vương vị và trị nước theo Chánh pháp.

Bồ-tát có một cô vấn tế tự tên là Ruhaka. Ông ta có bà vợ già là một nữ Bà-la-môn. Vua cho vị Bà-la-môn một con ngựa với đầy đủ đồ trang sức, leo lên ngựa đi đến châu vua. Khi ông ngồi trên lưng ngựa được trang sức như vậy, dân chúng đứng khắp nơi đều khen con ngựa ấy:

- Ôi chói sáng thay con ngựa! Nó đẹp làm sao!

Người Bà-la-môn đi về nhà, lên lầu và nói với bà vợ:

- Nay hiền thê, con ngựa của chúng ta tuyệt đẹp. Người đứng hai bên đường đều khen nó.

Nữ Bà-la-môn là người có chút ác tánh, và hay lừa phỉnh, liền nói với chồng:

- Ông có biết nguyên nhân nào làm cho con ngựa này đẹp không? Con ngựa này đẹp là nhờ các thứ trang hoàng cho loài ngựa. Nếu ông muốn đẹp như con ngựa, hãy trang sức như con ngựa, rồi đi xuống giữa đường, vừa đi vừa nhún chân như con ngựa. Khi ông đến yết kiến vua, vua sẽ tán thán ông, và mọi người ai cũng đều khen ông cả.

Vị Bà-la-môn ấy bản tánh ngu ngốc, nghe lời bà vợ, không biết ý đồ của vợ, cứ làm đúng như vậy.

Những ai thấy người Bà-la-môn ấy đều cười lớn và nói:

- Đẹp thay là bậc Sư trưởng!

Vua nói với người Bà-la-môn:

- Nay Sư trưởng, có phải ông nổi giận rồi sao? Ông có điên không?

Câu nói của vua chê vậy khiến ông sanh hổ thẹn. Lúc bấy giờ, vị Bà-la-môn biết: “Ta làm một việc không thích đáng”, liền sinh lòng căm tức nữ Bà-la-môn:

- Nó đã làm ta xấu hổ trước mặt vua và quân đội. Ta sẽ đánh nó và đuổi nó ra khỏi nhà.

Ông đi về nhà với ý nghĩ trả thù như vậy. Nữ Bà-la-môn ác tánh biết chồng trở về với lòng căm giận mình, liền trốn ra khỏi nhà bằng một cửa nhỏ, đi đến cung điện của vua, và ở tại đấy bốn, năm ngày.

Vua biết được tin ấy, cho gọi vị cố vấn tế tự, khuyên ông tha thứ:

- Nay Sư trưởng, đàn bà đây lỗi lầm, ông nên tha thứ cho nữ Bà-la-môn.

Rồi với mục đích khuyên giáo vị ấy tha thứ, vua nói lên bài kệ đầu:

Dây cung dù bị đứt,

Cũng có thể nối liền,

Hãy giảng hòa với vợ,

Chớ để tâm hận hiềm.

Nghe xong, Ruhaka đọc bài kệ thứ hai:

Có võ, làm dây khác,

Lại có thợ biết làm.

Tôi sẽ tìm vợ mới,

Vợ cũ, tôi chán nhàm!

Nói vậy xong, ông đuổi nữ Bà-la-môn ấy và cưới một nữ Bà-la-môn khác.

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài trình bày các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo có tâm luyện ái đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người vợ cũ là nữ Bà-la-môn, Ruhaka là Tỷ-kheo có tâm luyện ái, còn vua Ba-la-nại là Ta vậy.

-ooOoo-

192. CHUYỆN THIÊN NỮ SIRIKÀLAKANNI (Tiên Thân Sirikàlakanni)

Nữ nhân có thể đẹp...

Tiên thân Sirikàlakanni sẽ được trình bày ở Tiên thân Mahà-Ummagga (số 538).

-ooOoo-

193. CHUYỆN HOÀNG TỬ LIÊN HOA (Tiên Thân Cullapaduma)

Nàng chính là người ấy...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Hoàn cảnh chuyện này sẽ được trình bày trong Tiên thân Ummadanti (số 527). Bậc Đạo Sư hỏi:

- Nay Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, con thấy một nữ nhân mặc áo quần rất đẹp, nên bị ái nhiễm và thối thất tinh tấn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Tỷ-kheo, các nữ nhân đều vô ơn, phản bội tình bạn. Các bậc hiền trí thuở xưa, với tâm tư điên cuồng đến độ cho họ uống máu đầu gối phải của mình, trọn đời mang tặng phẩm hiến dâng cho họ, nhưng vẫn không chinh phục được tâm của nữ nhân.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra làm con trai của bà hoàng hậu chánh cung, khi đến ngày đặt tên, được gọi là hoàng tử Paduma (Liên Hoa). Sau Bò-tát, còn có sáu người em trai nữa. Bảy người ấy tiếp tục lớn lên, lập gia đình sống bên cạnh nhà vua. Một hôm vua đứng nhìn xuống sân thấy họ đi đến hầu vua với một tùy tùng đông đảo, vua sinh lòng nghi ngờ: “Những người này có thể giết ta và cướp lấy quốc độ”. Nghĩ vậy, vua cho gọi họ đến và nói:

- Nay các con thân, các con không thể sống trong thành này. Hãy đi đến một chỗ khác, và sau khi ta băng hà, hãy trở về cai trị vương quốc, vì vương quốc là sở hữu của gia đình.

Các con vâng theo lời cha.

Họ khóc than, đi về nhà, đem theo vợ con mình và nói:

- Chúng ta hãy đi bất cứ nơi nào và sống tại đây.

Họ ra khỏi thành, lên đường, đi đến một chỗ hoang vu, không có đồ ăn nước uống, chịu đựng đói khát không nổi, và nghĩ: “Chúng ta còn sống sẽ được nữ nhân khác”.

Họ giết vợ của người em út, chia thành mười ba phần, rồi ăn thịt. Bò-tát và vợ lấy phần mình chia làm ba, để lại một phần và ăn hai phần. Như vậy trong sáu ngày, họ giết sáu nữ thân để ăn thịt. Mỗi ngày kế tiếp Bò-tát để lại một phần, vì vậy có được sáu phần. Đến ngày thứ bảy, họ có ý định giết vợ của Bò-tát. Nghe vậy, Bò-tát cho họ ăn sáu phần còn lại, và nói:

- Hãy ăn sáu phần này, ngày mai sẽ tính.

Cho họ ăn thịt xong, khi họ nằm ngủ, Bò-tát đem vợ chạy trốn. Người vợ đi một lát, rồi nói:

- Thưa chàng, em không thể đi được.

Bò-tát cõng vợ lên vai, đi đến rặng đông, ra khỏi được cảnh hoang vu. Khi mặt trời mọc, người vợ nói:

- Thưa chàng, em khát.

Bò-tát nói:

- Nay hiền thê, không có nước.

Nghe nàng nói đi lại, Bò-tát lấy gươm đâm đầu gối chân phải của mình và nói:

- Nay hiền thê, không có nước uống. Đây là máu đầu gối phải của ta. Hãy ngồi xuống và uống nó đi.

Người vợ làm như vậy. Họ tiếp tục đi, đến sông Hằng Hà hùng vĩ, họ uống nước, tắm, ăn các loại trái và rau v.v... rồi nghỉ ngơi tại một chỗ thoải mái. Gần một khúc quanh của sông Hằng, họ dựng lên một am thất và sống tại đây.

Một hôm, một tên cướp ở thượng lưu sông Hằng, phạm tội phản nghịch vua nên tay chân, tai mũi đều bị cắt đứt, bị quăng nằm trong chiếc xuồng nhỏ và thả trôi trên sông Hằng Hà rộng lớn, rên la vì đau đớn, và trôi đến chỗ ấy. Bò-tát nghe tiếng than đau thương bi ai của nó, liền đi đến bờ sông Hằng, kéo nó lên bờ, dắt nó đến am thất, và xúc thuốc chữa trị vết thương. Người vợ nói:

- Một đũa que lười biếng như thế này mà chồng ta lại mang từ sông Hằng về để săn sóc và cứu sống!

Nói vậy xong, nàng khinh bỉ nhỏ vào mặt người que ấy. Khi các vết thương của nó được lành mạnh, Bò-tát cho nó ở tại am thất với vợ mình, rồi đem trái cây và các loại khác từ rừng về, nuôi nó và người vợ.

Trong khi họ chung sống như vậy, nữ nhân ấy sanh ái luyến người que, thông dâm với nó và muốn giết

Bồ-tát với phương tiện ác độc, liền nói với chồng:

- Thưa chàng, khi em ngồi trên lưng chàng ra đi khỏi khu vực hoang vu, em nhìn hòn núi này, và cầu xin như sau: Thưa vị thần núi, nếu con được sống an lành với chồng, con sẽ làm lễ cúng tạ ngài! Nay thần ấy làm em hoảng sợ. Em phải làm lễ cúng tạ thần ấy.

Bồ-tát không biết vợ mình lừa đảo liền bằng lòng, sửa soạn lễ cúng, giao cho vợ đĩa đựng đồ cúng, rồi leo lên chóp núi. Người vợ nói với chồng:

- Thưa chàng, không phải vị thần mà chính chàng mới là vị thần tối thượng. Trước hết, em sẽ cúng dường chàng hoa rừng, đi nhiều xung quanh chàng, đánh lễ chàng, rồi sau đó em cúng lễ cho vị thần núi. Nói vậy xong, nàng đặt Bồ-tát đứng trên bờ vực thẳm, cúng dường Bồ-tát hoa rừng, đi nhiều xung quanh, và làm như muốn đánh lễ chồng, nàng đứng phía sau đánh Bồ-tát trên lưng, rồi xô Bồ-tát rơi xuống vực thẳm, và la lên vì thỏa mãn:

- Ta đã thấy cái lưng kẻ thù ta rồi!

Và nàng xuống núi đi với người què ấy.

Bồ-tát rơi từ trên núi xuống vực thẳm nhưng bị mắc vào một chùm lá không có gai trên chóp cây sung nên không thể xuống núi được. Bồ-tát ăn trái cây sung và sống giữa các cành cây.

Một con kỳ-đà chúa có thân to lớn, từ chân núi thường leo lên ăn trái của cây sung ấy. Nó thấy Bồ-tát và chạy trốn. Ngày sau nó lại đến, ăn những trái ở một bên cây rồi bỏ đi. Nó đến nhiều lần như vậy cho đến khi nó kết thân với Bồ-tát và hỏi:

- Làm thế nào anh đến được chỗ này?

Khi được Bồ-tát nói cho biết lý do, nó nói:

- Thôi được, anh chớ sợ.

Rồi nó bảo Bồ-tát ngồi trên lưng mình, sau đó nó bò xuống núi, ra khỏi khu rừng, đặt Bồ-tát trên con đường lớn và nói:

- Hãy đi theo con đường này.

Bồ-tát đi đến một ngôi làng nhỏ và sống tại đấy. Khi nghe tin phụ vương đã mệnh chung, Bồ-tát đi đến Ba-la-nại, lên ngôi kế vị trong vương quốc thuộc quyền sở hữu của gia đình và trở thành vua Paduma. Nguyên theo Mười vương pháp trị nước đúng luật, Bồ-tát cho xây sáu hội trường bố thí tại bốn cửa thành, tại chính giữa thành, tại trước cửa cung điện và mỗi ngày bố thí sáu trăm ngàn đồng tiền.

Trong lúc ấy, nữ nhân độc ác kia cũng người què trên lưng, đi ra khỏi rừng, xin ăn giữa con đường có người qua kẻ lại, thâu lượm cháo cơm để nuôi dưỡng người tình. Có người hỏi:

- Người này là ai đối với cô?

Nàng nói dối:

- Mẹ người này là chị của cha tôi. Người này là anh họ tôi. Người ta cho tôi người này. Dầu cho chàng bị đọa đầy đến chết, tôi cũng sẽ mang chồng tôi trên vai đi khất thực, và nuôi dưỡng chàng.

Mọi người khen:

- Thật là người vợ trung tín với chồng!

Từ đấy trở đi, người ta cho nàng cháo và cơm nhiều hơn trước. Những người khác nói với nàng:

- Chớ sống như thế này. Vua Paduma trị vì ở Ba-la-nại, công đức bố thí của ngài vang dội toàn cõi Diêm-phù-đề. Vua thấy nàng sẽ hoan hỷ, và sẽ cho nàng nhiều tài sản. Hãy để chồng nàng ngồi trong cái giỏ này và cõng đi.

Họ cõ võ nàng và cho nàng một cái giỏ tre. Người đàn bà ác hạnh kia đặt người què ngồi trên lưng mình, rồi đi đến Ba-la-nại, xin ăn tại các nhà bố thí và sống như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát thường hay ngồi trên lưng voi với trang sức lộng lẫy, đi đến nhà bố thí và sau khi tự tay bố thí cho tám hay mười người, ngài lại đi về cung. Nữ nhân ác hạnh ấy đặt người què ngồi trong cái giỏ, mang nó trên lưng và đứng trên đường vua đi qua. Vua thấy họ bèn hỏi:

- Người này là ai vậy?

- Thưa Đại vương, một người vợ trung tín.

Vua cho gọi nàng đến, nhận diện nàng, liền bảo đưa người què ra khỏi cái giỏ, và hỏi:

- Người này là gì của nàng?

Nàng trả lời:

- Người này là con của người chị cha tôi. Gia đình đó cho tôi và tôi nhận người này làm chồng tôi.

Các người không biết nội dung câu chuyện liền nói to:

- Ôi, thật là người vợ trung tín!

Và họ tán thán nữ nhân ác hạnh ấy. Vua hỏi thêm:

- Có phải người què này do gia đình cho nàng làm chồng không?

Nữ nhân ấy không nhận diện được vua nên mạnh dạn nói:

- Thưa Đại vương, đúng vậy.

- Và đây có phải là con vua Ba-la-nại không? Nàng có phải là con gái của một vị vua, là vợ của hoàng tử Paduma?

Sau khi dẫn mặt nàng, vua vạch mặt nàng:

- Chính nàng uống máu từ đầu gối của ta và vì luyến ái với người què này, nàng đã xô ta xuống vực thẳm. Nàng nghĩ rằng ta đã chết, nhưng ta vẫn còn sống! Nay nàng đến đây với dấu hiệu tử thần in trên trán đây!

Rồi vua nói với các triều thần:

- Hồi các triều thần, trước kia các khanh hỏi trăm và trăm đã trả lời như sau: Sáu người em trai trăm đã giết vợ họ và đã ăn thịt vợ họ. Nhưng trăm đã bảo vệ vợ mình an toàn, đưa nàng đến bờ sông Hằng, và sống tại một am thất. Ở đây trăm cứu một kẻ què bị xử tội chết và nuôi dưỡng nó. Còn nữ nhân đã sanh tâm luyến ái nó, và xô trăm xuống vực sâu, không ai khác mà chính là nữ nhân ác hạnh này. Nhưng trăm đã tự cứu mình nhờ tỏ bày tình thân ái. Còn người què bị xử tội chết không ai khác mà chính là tên này!

Rồi Bồ-tát đọc những bài kệ này:

Nàng chính là người ấy,

Còn ta không ai khác,

Người què chính là nó,

Bị chặt tay, chính nó.

Tuy vậy nàng vẫn nói:

- Là chồng tôi lúc trẻ.

Đàn bà thật đáng chết,

Chúng không có sự thật!

Hãy lấy một cái chày.

Đánh chết tên khốn nạn,

Kẻ độc ác rình rập

Để cướp lấp vợ người.

Sau đó bắt người vợ

Ác độc, tà hạnh này,

Chấm dứt mạng sống nó,

Cắt cả mũi lẫn tai!

Bồ-tát không có thể dẹp được cơn phẫn nộ và ra lệnh trừng phạt chúng, nhưng rồi không thi hành như đã ra lệnh. Để làm nguôi giận, Bồ-tát bảo cột cái giỏ vào đầu nàng thật chặt, để nàng không cúi nó ra được rồi quăng kẻ què vào giỏ và đuổi cả hai ra ngoài quốc độ của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật và cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự lưu.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Sáu anh em thời ấy là sáu vị Trưởng lão, người vợ là thiếu nữ Cinca, người què phạm tội là Đề-bà-đạt-đa, con kỳ đà chúa là Ananda còn vua Paduma là Ta vậy.

-ooOoo-

194. CHUYỆN KÊ TRỘM NGỌC (Tiền Thân Manicora)

Không có Thiên thần nào...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa muốn sát hại mình.

Khi nghe Đề-bà-đạt-đa đang âm mưu sát hại mình, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà thuở xưa cũng vậy, Đề-bà-đạt-đa đã âm mưu sát hại ta.

Nhưng kẻ ấy cũng không có thể làm như vậy được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một gia chủ tại một

ngôi làng nhỏ không xa Ba-la-nại bao nhiêu. Khi Bò-tát đến tuổi trưởng thành, người ta đi cưới con gái của một gia đình từ Ba-la-nại về gả cho Bò-tát. Nàng dễ thương, xinh đẹp, mỹ lệ giống như Thiên nữ, yêu điệu giống như cây leo nở hoa, yêu kiều như con chim thần Kinnari, có tên là Sujàta. Nàng thủy chung, có giới hạnh, luôn luôn làm tròn bổn phận đối với chồng. Nàng được Bò-tát thương mến và quý trọng, vì vậy cả hai sống với nhau hoan hỷ, đồng tâm, và thuận hòa.

Một hôm Sujàta thưa với Bò-tát:

- Em muốn về thăm cha mẹ em.

- Lành thay, hiền thê. Hãy chuẩn bị thật đầy đủ lương thực đi đường.

Rồi Bò-tát bảo nấu đủ loại đồ ăn và sắp đặt các lương thực đi đường. Chuẩn bị xong, Bò-tát ngồi phía trước đánh xe, còn vợ ngồi phía sau. Cả hai đi đến gần thành Ba-la-nại, tháo đôi bò khỏi xe, tắm rửa và ăn uống. Rồi Bò-tát cột bò vào xe lại và ngồi phía trước, còn Sujàta đã thay áo, trang điểm, và ngồi phía sau.

Khi cỗ xe đi vào thành, vua Ba-la-nại ngồi trên lưng con voi đẹp, đang đi xung quanh thành và đến chỗ ấy. Sujàta vừa xuống xe và đi bộ sau xe. Vua thấy nàng, sanh tâm luyến ái, bảo một vị cận thần đi theo dò hỏi nàng đã có chồng, và về tâu với vua:

- Thần nghe nàng ấy đã có chồng, và chồng nàng đang ngồi phía trước xe.

Vua không thể chế ngự tâm ái luyến của mình, và tham dục đã tràn ngập trong lòng, vua suy nghĩ: “Với mọi phương tiện, ta sẽ giết tên này và lấy nữ nhân”.

Vua gọi một người và bảo:

- Này người kia, hãy cầm lấy viên ngọc này, giả bộ đang đi trên đường, rồi bỏ rơi hòn ngọc trong xe của người ấy.

Nói vậy xong, vua giao cho anh ta một hòn ngọc, và thúc giục anh ta đi. Người ấy vâng lời lấy hòn ngọc, đi đến thả nó vào trong xe rồi trở về thưa:

- Thưa Thiên tử, tôi đã thả hòn ngọc xong.

Vua la lớn:

- Ta đã mất một hòn ngọc!

Mọi người làm âm ỉ lên và vua ra lệnh:

- Hãy đóng tất cả, cắt đứt mọi đường đi ra, và bắt tên ăn trộm.

Các người hầu vua làm theo đúng lệnh. Còn người kia đem theo một số người, đi gần đến Bò-tát và nói:

- Này ông, hãy để xe lại. Vua mất hòn ngọc trên vương miện. Chúng tôi phải khám xe của ông.

Anh ta khám xe, lấy hòn ngọc mà chính anh ta đã bỏ rơi vào, rồi bảo Bò-tát là kẻ ăn cắp hòn ngọc, lấy tay chân đánh đá ngài, cột ngài ra đằng sau, dẫn đến trình vua và thưa:

- Hãy xem đây là tên trộm hòn ngọc!

Vua ra lệnh:

- Hãy chặt đầu nó!

Các người của vua tại các ngã tư đường, đánh Bò-tát bằng roi, rồi dẫn ngài ra ngoại thành qua cửa phía nam.

Bấy giờ Sujàta bỏ xe, gơ tay lên trời than khóc chạy theo chồng:

- Ôi chồng tôi! Vì tôi mà chồng tôi phải chịu cảnh đau khổ này!

Nàng đi theo và khóc than như vậy. Các người hầu của vua bắt Bò-tát nằm ngửa với ý định chặt đầu ngài. Thấy vậy, Sujàta nghĩ đến công đức giới hạnh của mình và nói thầm: “Ta chắc rằng trong đời này không vị Thiên thần nào có khả năng chặn đứng bàn tay những người độc ác đã man làm hại những người có giới hạnh”.

Rồi nàng than khóc và đọc bài kệ đầu:

Không có Thiên thần nào,

Chắc các ngài đi vắng,

Có lẽ không một ai.

Bảo vệ cõi đời này

Kẻ bạo ngược hung hãn

Muốn làm gì thì làm,

Có lẽ không một ai

Chặn đứng được bọn chúng!

Vì nàng là người có giới hạnh than khóc như vậy nên chiếc ngai của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Đế Thích nghĩ: “Ai lại muốn ta rời khỏi ngôi vị Thiên chủ của ta đây?”. Rồi Đế Thích xem xét địa giới, biết sự việc đã xảy ra và nói:

- Vua Ba-la-nại đang làm một điều thật ác độc, khiến cho Sujàtà có giới hạnh phải đau đớn. Nay ta cần phải đi xuống đó!

Đế Thích từ thiên giới đi xuống, với thần lực của mình bắt ông vua độc ác đang ngồi trên lưng voi phải rời khỏi voi và đặt vua nằm ngửa tại chỗ hành quyết thay Bò-tát. Rồi Đế Thích đỡ Bò-tát dậy, trang điểm ngài với mọi thứ đồ trang sức, rồi mặc áo mũ của vua, và đặt ngài ngồi trên lưng voi của vua.

Quân hầu của vua giơ cao búa lên chém đầu. Khi chém xong, họ mới biết là đầu của vua! Thiên chủ Đế Thích hiện hình có thể thấy được, đi đến Bò-tát, làm lễ quán đánh cho ngài và đặt Sujàtà lên ngôi hoàng hậu. Các vị đại thần và các Bà-la-môn gia chủ v.v... thấy Thiên chủ Đế Thích, sung sướng nói:

- Vua phi pháp đã bị giết, chúng ta nay được vua đúng pháp do Đế Thích ban cho chúng ta!

Đế Thích đứng giữa hư không nói:

- Đây là vua của các người do Đế Thích ban cho. Bắt đầu từ nay, vua ấy sẽ trị vì quốc độ đúng pháp. Nếu vua làm việc phi pháp, trời sẽ mưa phi thời, đúng thời trời không mưa, và có ba tai nạn về đói, về bệnh, về chiến tranh. Ba tai nạn này sẽ đến cho dân chúng vì vua ác.

Rồi Đế Thích thuyết giáo họ với bài kệ thứ hai:

Với nó, mưa phi thời,

Đúng thời, trời không mưa,

Từ trời, vua xuống đất,

Hãy nhìn rõ nguyên nhân

Kẻ này đã bị giết.

Như vậy, Đế Thích thuyết giáo đại quần chúng xong, liền trở về cõi thiên của mình. Còn Bò-tát trị nước đúng pháp và về sau đi lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

-ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, vua phi thời là Đê-bà-lạt-đa. Đế Thích là A-na-luật-đa, Sujàtà là mẹ của La-hầu-la (Ràhulamàtà), còn vị vua do Đế Thích đặt lên ngôi là Ta vậy.

-ooOoo-